

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 4 - 2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Hải

2. Bà Nguyễn Thị T Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Minh G - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu dân cư P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Minh G ngày 23/9/2010 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường P), thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh G ở khu dân cư P phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ được 02 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, anh G không quan tâm đến vợ con. Đến đầu năm 2021 mâu thuẫn vợ

chồng trở nên trầm trọng, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Từ tháng 08/2021 đến nay, chị đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Minh G.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tuệ L, sinh ngày 23/11/2010, hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về công nợ, công sức: Điều không có.

*Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Minh G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận những lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, chung sống cùng với gia đình anh được 2 tháng thì vợ chồng ra ở riêng là đúng. Trong quá trình chung sống đến nay là 12 năm, vợ chồng vẫn bình thường, thì thoảng cũng có trục trặc dẫn đến mâu thuẫn nhiều do anh thường uống rượu say về chửi bới, đánh vợ. Hiện nay anh cũng từ bỏ bớt rượu mong chị T tha thứ để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Anh sẽ cố gắng bỏ rượu. Nay chị T xin ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn yêu thương vợ con. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Như chị T trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Nhất trí như chị T trình bày.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ có quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Vũ Minh G.

-Về con chung: Xử: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Tuệ L, sinh ngày 23/11/2010 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Vũ Minh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị T.

Anh Vũ Minh G có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung giữa chị Phạm Thị T và anh Vũ Minh G là tranh chấp về hôn nhân và gia đình Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên vụ án phải đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Phiên tòa ngày 25/3/2022, bị đơn anh Vũ Minh G đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh G đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Minh G.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Minh G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân với nhau không ai quan tâm đến ai. Qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng anh chị chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân khó có thể hàn gắn được. Vì vậy, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tuệ L, sinh ngày 23/11/2010, hiện nay con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Còn anh G, nếu phải ly hôn, anh đề chị T trực tiếp nuôi con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị T và anh G là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chung và để đảm bảo quyền lợi cho con chung của anh, chị phát triển toàn diện nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con

chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và thực tế nên cần chấp nhận.

[4]. *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về công nợ, công sức*: Cả chị T và anh G trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56; điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Vũ Minh G.

2. *Về con chung*: Xử: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Tuệ L, sinh ngày 23/11/2010 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Vũ Minh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị T.

Anh Vũ Minh G có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002751 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền